

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGS-ST
Ngày 29 - 5- 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Tr

2. Ông Lê Anh D

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Ph.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 651/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 186/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Mạnh Tr, sinh năm 1991.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992.

Điều ĐKKHTT: Khu 6, xã Chu H, thành phố V, tỉnh Ph.

(Anh Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bên bản lấy lời khai ngày 18/12/2020 và Biên bản hòa giải ngày 03/02/2020 nguyên đơn anh Hà Mạnh Tr trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H đăng ký kết hôn ngày 21/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Ch, thành phố V, tỉnh Ph. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị H đã tự bỏ nhà đi làm ăn tại thành phố Việt Trì không về quan tâm đến gia đình, chồng con. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là Hà Khánh Ph, sinh ngày 02/9/2011 và Hà Thu Tr, sinh ngày 28/10/2013. Tại đơn khởi kiện anh đề nghị nêu ly hôn anh được nuôi con chung là Hà Khánh Ph, còn chị H nuôi con chung là

Hà Thu Tr. Tại phiên hòa giải ngày 03/02/2020 anh thay đổi quan điểm và đề nghị được trực tiếp nuôi hai con chung đến khi các con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2019 anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật nhưng tại phiên hòa giải ngày 03/02/2020 anh thay đổi quan điểm không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V; nhà văn hóa khu 6, xã Ch và trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ch, thành phố V, tỉnh P theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 25/12/2019, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H được chính quyền địa phương xác nhận: Về quan hệ hôn nhân: Anh Tr, chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch ngày 21/3/2011. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại hai vợ chồng sống ly thân. Vì vậy, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định giải quyết; Về con chung: Theo bản khai nhân khẩu thành Tr, chị H có 02 con chung là Hà Khánh Ph, sinh ngày 02/9/2011 và Hà Thu Tr, sinh ngày 28/10/2013. Hiện nay, hai cháu đều ở với anh Trường. Nếu anh Tr, chị H ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2019 của Tòa án đối với ông Nguyễn Thọ Kh (là bố đẻ chị H) ông Kh trình bày: Con gái ông là Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với anh Hà Mạnh Tr trên tinh thần tự nguyện. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc và sống ly thân đã mấy năm nay. Chị H đang làm ăn ở thành phố V, thỉnh thoảng vẫn liên lạc về nhưng ông và gia đình không biết chỗ làm cụ thể của chị H. Quan điểm của ông nếu anh Tr, chị H không ở được với nhau thì đề nghị Tòa án giải quyết cho các cháu được ly hôn theo quy định pháp luật. Ông không có ý kiến gì ông từ chối nhận văn bản tố tụng để giao cho chị H.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2020, hai con chung của anh Tr, chị H có nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn hai cháu đều muốn ở với bố.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H vắng mặt nên phiên hòa giải không thành, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu quan điểm về nội dung vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr, đề nghị xử cho anh Tr được ly hôn chị H; về con chung: Giao hai con chung là Hà Khánh Ph, sinh ngày 02/9/2011 và Hà Thu Tr, sinh ngày 28/10/2013 cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Tr phải chịu

theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn anh Hà Mạnh Tr và bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có hộ khẩu thường trú tại khu 6, xã Ch, thành phố V, tỉnh Ph. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Ph là đúng quy định pháp luật.

- Đối với nguyên đơn anh Hà Mạnh Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

- Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Mạnh Tr và chị Nguyễn Thị Thanh H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo như anh Tr trình bày thì thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị H bỏ nhà đi làm ăn ở thành phố V từ đó đến nay không về quan tâm đến chồng con, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, tuy không lấy được lời khai của chị Huyền nhưng qua việc xác minh ở khu dân cư nơi chị H trú trú và xác minh qua bố đẻ chị H được xác nhận: Vợ chồng anh Tr, chị H có mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân. Từ những căn cứ nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tr và chị H rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tr đối với chị H là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Xác định vợ chồng anh Tr, chị H có hai con chung là Hà Khánh Ph, sinh ngày 02/9/2011 và Hà Thu Tr, sinh ngày 28/10/2013. Ly hôn, anh Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay chị H không có mặt tại địa phương, trong khi đó hai cháu Ph và Tr vẫn ở cùng bố từ nhỏ, nguyện vọng của các cháu nếu bố mẹ ly hôn các cháu muốn ở cùng bố. Do vậy, cần giao hai con chung cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tr không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Tr nên không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Do chị H không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của anh Tr, chị H, Tuy nhiên, ly hôn anh Tr không đề nghị Tòa án

giải quyết về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Mạnh Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Mạnh Tr được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Về con chung: Xác định anh Tr, chị H có hai con chung là Hà Khánh Ph, sinh ngày 02/9/2011 và Hà Thu Tr, sinh ngày 28/10/2013. Ly hôn, giao hai con chung cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trường cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Mạnh Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Tr đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) (do chị Dương Thị H nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0000637 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Ph.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Tr, chị H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Ph trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V; T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- UBND xã Ch, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L^a Anh T